

Tam tạng Kinh điển là gì?

Viết bởi Administrator



Những lời của Đức Phật nói ra, ban đầu được gọi là Giáo Pháp (*Dhamma*), bao gồm ba phần: Giáo Lý (*Pariyatti*), Thực Hành (*Patipatti*) và Chứng Ngộ (*Pavedha*).

Phần Giáo Lý còn được gọi là “**Pháp Học**”.

Phần pháp Thực Hành còn gọi là “**Pháp Hành**”, và

Phần pháp Chứng Ngộ còn được gọi là “**Pháp Giác Ngộ**” hay “**Pháp Thành**”.

Toàn bộ Giáo Pháp được lưu giữ lại trong Kinh Điển được gọi là Tam Tạng Kinh (*Tipitaka*). Những dịch giả dịch Tam Tạng Kinh qua Anh ngữ đã có những Tam Tạng Kinh lớn hơn kho

11

lớn so với toàn bộ Kinh Thánh của Thiên Chúa Giáo. Tam Tạng Kinh chia thành

Những Lời dạy

của Đức Phật do chính Đức Phật nói ra

45

năm, từ sau khi Ngộ được Giác Ngộ thành đạo cho đến khi Bát-Niết-bàn.

Tipitaka trong tiếng Pali có nghĩa là “**Ba Cái Rổ**” (*Ti* = ba, *Pitaka* = cái rổ). Nó không chỉ mang ý nghĩa là vật chứa đựng mà mang ý nghĩa ‘

Tam tạng Kinh điển là gì?

Viết bởi Administrator

truyền thống

hay chuyển tay cho nhau, giảng dạy nhau những điều chuyên sâu hay cốt lõi này đến những kia theo một hàng dài cho đến cuối cùng đến số đông, cũng giảng dạy. Những Cái Rõ của Giáo pháp được chuyển tay, truyền thống qua nhiều thế kỷ để truyền cho những học trò. (Ở Việt Nam, chúng ta dùng theo cách gọi của người Trung Hoa, gọi là Tam Tạng Kinh, tức là ba cái ‘kho’ của kinh điển).

“*Ba Răng Kinh*” hay ba Tạng Kinh đó là: **Luật Tạng** (*Vinaya Pitaka*), bao gồm những luật lệ và quy định của Tăng Đoàn Tu Sĩ (Tăng và Ni);

Kinh Tạng

(
Sutta Pitaka

), của những bài thuyết giảng giáo pháp của Đức Phật truyền dạy cho những cá nhân một người hay cho những nhóm người thuộc mọi tầng lớp trong suốt thời gian dài sau khi Đức Phật của Ngài; và

Vi Diệu Pháp Tạng

(
Abhidhamma Pitaka

), giảng dạy bản văn để kết cùng, rất rõ: Tâm (

Citta

), Những Ý Thức Thuộc Tâm hay Danh (

Cetasikas

), Sắc (

Rupa, tức Vật Chất

) và Niết-bàn (

N

ibbana

).

Những nội dung của Tam Tạng Kinh bằng tiếng Pali ***Tipitaka*** được ghi rõ trong phần “**Phụ Lục**” của Chủng này.

Theo Hòa Thệ sư **Sayadaw U Thittila** [1] ở Miền Đông, những văn bản Kinh Điển bằng tiếng Pali của các nước theo Phật Giáo Nguyên Thủy, như Miền Đông, Lào, Cam-bu-chia, Sri Lanka, Thái Lan, và thực chất nội dung, nội nghĩa và ngay cả những cảm thụ đã được dùng để hoàn toàn là giảng dạy. Tam Tạng Kinh bằng tiếng Pali

T

ipitaka

của những tài liệu của những điều kiện đến đến

Con Đường

đến đến mục đích của cánh tay cùng là Niết-bàn, sự chấm dứt khổ.

(a) Mối Truy cập Đến Những Có Mặt Riêng Biệt của Tam Tạng Kinh Điển *Tipitaka*

Có tất cả ba phiên bản Tam Tạng Kinh Điển *Tipitaka* được chấp nhận bởi ba trường phái Phật Giáo vẫn còn hiện hành cho đến ngày hôm nay, đó là:

(1) **Tam Tạng Kinh** bằng tiếng Pali (**Pali *Tipitaka***) của Phật Giáo Nguyên Thủy (**Theravada**, hay còn gọi là truy cập đến những Trường Lão Bà).

(2) **Đài Tam Tạng Kinh** của trường phái Phật Giáo Đài Thà (**Mahayana *Tripitaka***) bằng tiếng Trung Hoa, vẫn là những bản dịch từ kinh điển bằng tiếng Phạn (Sanskrit).

(3) **Tam Tạng Kinh Tây Tạng (*Tibetan Tripitaka*)** bằng ngôn ngữ Tây Tạng, còn được gọi là **Kagyur** (bao gồm những bản dịch từ kinh điển bằng tiếng Phạn và Bản Đài Kinh Mật Thà Tây Tạng (*Tantras*) và **Tangyur** (bao gồm những tác phẩm của những học giả, luận sư người i và Đài và Tây Tạng).

Trường phái Trường Lão Bà hay Phật Giáo Nguyên Thủy là trường phái Phật giáo *chính thống*, có cái rễ từ thời của Đức Phật, cũng không chấp nhận những kinh điển trong các phiên bản của Đài Thà và Tây Tạng, vì họ cho rằng đó là những sáng tác sau này, chỉ không phải là những hay thì hiện được đó là những “Lời Dạy của chính Đức Phật”.

Theo học giả **Warder [2]**, mặc dù Phật giáo Đài Thà không như những mình được sáng lập ra bởi chính Đức Phật, những bằng chứng được công nhận là những giáo lý của Đài Thà có nguồn gốc từ miền Nam Ấn Độ, gần Andhra Pradesh vào thế kỷ 1 sau Công Nguyên (CN). Những vị thầy hàng đầu của trường phái này cũng được sinh ra ở miền Nam Ấn Độ, tu học ở đó và sau này lên miền Bắc để giảng dạy, một trong số đó là Ngài **Nagarjuna**

(Long Thà). Ý tưởng cho rằng những kinh điển cổ từ miền Nam Ấn Độ là cách thu nhận tín đồ cho những người Đài Thà gần thích cho những Phật tử ở miền Bắc lý do tại sao những

Tư kheo sĩ miền Bắc chưa hề nghe được những Kinh đó từ chính Đức Phật. Và vì vậy, những người ở Đới địa phương miền Nam không chấp nhận rằng đó là những

sáng tác sau thời Đức Phật

địa phương.

Một cách giải thích khác được ghi chép bởi nhà sử học Tây Tạng **Taranatha** cho rằng mặc dù Đức Phật đã giảng dạy các kinh Phật Giáo Đới địa, những những kinh đó đã không được cho lưu hành trong thời gian loài người hiện tại, bởi vì lúc bấy giờ không có được những người thầy (đạo sư) tài giỏi và cũng không có những học trò (đệ tử) để thông minh để triển khai.

Những kinh Đới địa được giáo truyền một cách bí mật cho nhiều bậc siêu nhiên và được gìn giữ bởi những bậc Trới địa và những

nagas

(loài rồng, hay Long Vương). Những giáo lý bí mật này đã được mang ra khỏi nơi cất giữ bởi những người ở Đới địa xuất hiện trong khoảng thời gian 2 sau CN, là những bậc thầy có khả năng đi đến chỗ những kinh điển thiêng liêng đó. Điều này cũng quá đủ để thấy rằng những những kinh điển của Phật Giáo Đới địa đã không bao giờ tồn tại cho đến thời gian 2 sau CN.

Theo quan điểm của học giả **Warder**, những lý luận kể trên như vậy không thể nào được chấp nhận là một sự thật lịch sử được. Bởi vì tất cả mọi giáo lý của Phật Giáo khi thời kỳ thời Đới địa Phật chưa bao giờ mang ý nghĩa bí mật, bí truyền gì cả. Khả năng về một sự lưu giữ giáo lý được được giáo truyền bí mật gì đó như là một

sự **bí ẩn** hay

bí ẩn

át

về năng lực của Đức Phật, như thế Đức Phật đã không thể thực hiện được những điều (truyền bá) mà những người khác có thể thực hiện được 600 năm sau đó!. Khó mà tin được rằng chính Đức Phật đã nói các kinh Đới địa, những người ở Đới địa Phật đã không thành công trong việc truyền dạy cho con người trong thời Đới địa Phật còn tồn tại, mà phải dùng phương pháp mật truyền, theo như lý luận của các nhà Đới địa. Hơn nữa, trong Kinh Đới địa Bát-Niết-bàn (

Mahaparinibbana Sutta

), chính Đức Phật đã tuyên bố rằng:

“

Chẳng có gì hay giáo pháp bí truyền nào còn được giữ trong nắm tay của người thời kỳ

”

.

Kiểm tuyên bố của các nhà Đới địa cho rằng không có những người thầy có đủ năng lực cũng như không có những đệ tử để thông minh vào thời Đới địa Phật (để triển khai Phật Giáo Đới địa) chỉ nhằm mục đích **tự đề cao** và **tự đề cao mình lên thời thượng phong** và **hệ thống** vị trí và những thành tựu của những Đới địa Tạng và những bậc

A-la-hán

Tam tạng Kinh điển là gì?

Viết bởi Administrator

lưu lại trong thời Đức Phật và sau đó.

Thức ăn, một trong những kinh điển của Phật giáo, **Ratnakuta Sutra** (Kinh Điển Bồ Tát Tích) đã bác bỏ, lắng đọng những hàng

đạo Phật Giáo Nguyên Thủy như hàng Thanh Văn

(
Savakas

),
A-la-hán

(
Arahants

) không phải là những ‘người con’ của Đức Phật, hay không phải là những Phật tử! Sự thật là trong các

kinh

Điển của Phật giáo có sự bác bỏ, khinh khi về sự ‘tỉu tu nhảm nhí’ (
hina

) của những đạo Phật mà cách gây nhiễu loạn khó chịu hơn. Điều đó cho thấy Đức Phật đã thể hiện quan điểm của các mâu thuẫn, trái ngược của việc nhìn nhận

bản chất bao dung và thông cảm mà hiểu biết

của họ về kinh điển Phật giáo Nguyên thủy và là

tinh thần đích thực

của

Giáo Pháp

mà Đức Phật đã giảng dạy.

(b) Đức Tin Công Cộng “Ba Răng Kinh” (Tipitaka) So Với Những Phiên Bản Ghi Chép Của Những Truyền Phái Khác

Trong quyển “**Cuốn Điển Của Đức Phật Theo Những Tam Tạng Kinh Pali**” của Đức Tăng Trưởng Nānamoli

[\[3\]](#)

, đã ghi lại tham luận của Tiến sĩ T.W. Rhys Davids, một học giả Pali nổi tiếng, như sau:

“Đức Phật không chỉ là những người dạy thâm sâu, và nên nhớ rằng đó là những môn đệ của Ngài sau này đã khai triển ra thành một hệ thống hay những hệ thống tư tưởng của riêng mình, những thay vì vậy, chính Đức Phật đã công phu xây dựng hệ thống tư tưởng (của Giáo Pháp) của mình; và trong suốt 45 năm dài truyền dạy, Ngài đã có đủ nhiều thời gian để đi đến tận cùng những nguyên lý và chi tiết của giáo pháp đó nhiều lần cho các môn đệ; và để kiểm tra sự hiểu biết của họ về giáo pháp đó, cho đến khi các đệ tử giảng đã được nhuần nhuyễn trong việc phân biệt, tinh thông những pháp siêu thế, vì điều này, và hơn nữa (tức là những đạo Phật giảng dạy),

Tam tòng Kinh điển là gì?

Viết bởi Administrator

những người ở trước đó là những thầy tu khi họ nhậm chức khi gia nhập vào Tăng Đoàn -ND) đã được huấn luyện với trí tuệ mà những thầy tu sa-môn khi họ nhậm chức có được. Khi có những sự việc, sự thất bại của yêu cầu được đặt ra trong trí tuệ (khi kết thúc kinh điển - ND), thì họ được làm được. Điều đó cho thấy sự tin cậy có thể được đặt vào kinh điển Phật Giáo Nguyên Thủy họ là vào những ghi chép sau này của các giáo phái khác

”.